



HIỆP HỘI VĂN HÓA ÂM THỰC VIỆT NAM

Số: 71 /QĐ-VCCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định (bổ sung, sửa đổi) về việc xét tặng
danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”**

BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI VĂN HÓA ÂM THỰC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ngày 12 tháng 6 năm 2017 về việc cho phép thành lập Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam đã được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 1366/QĐ-BNV ngày 05/7/2018;

Xét theo đề nghị của Ban Nghệ nhân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định (bổ sung, sửa đổi) về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chấp hành, Văn phòng Hiệp hội, Ban Nghệ nhân và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BCH;
- Ban Nghệ nhân;
- Các Hội trực thuộc;
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH
BAN
CHẤP HÀNH
HIỆP HỘI VĂN HÓA ÂM THỰC VIỆT NAM
Nguyễn Quốc Kỳ



HỘI NGHỆ NHÂN VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM

**QUY ĐỊNH (BỔ SUNG, SỬA ĐỔI)
V/v XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM”**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ^{74/QĐ-VCA} ngày 06 tháng 8 năm 2025)

- Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-BNV ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc cho phép thành lập Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1366/QĐ-BNV ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam;
- Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 8 tháng 10 năm 2024 Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.
- Quyết định số 424/QĐ-Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành quy định về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam” & “Nghệ nhân Trẻ Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”
- Quyết định số 425/QĐ-Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Nghệ nhân thuộc Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam.
- Nghị quyết số 02/NQ-HHVHATVN/2025 ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 và dự kiến kế hoạch hoạt động 6 tháng còn lại năm 2025 tại Hội nghị Ban Chấp hành nhiệm kỳ II (2022 - 2027)
- Theo đề nghị của Ban Nghệ nhân và Hội đồng chuyên môn;

Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam ban hành Quy định (bổ sung, sửa đổi) về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này nêu rõ định nghĩa, tên gọi danh hiệu và các cấp độ, đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam” trong lĩnh vực Văn hóa Ẩm thực.

1. Định nghĩa

- a. “**Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực**” là người có kiến thức sâu rộng, am hiểu nguồn gốc, ý nghĩa văn hóa, lịch sử của ẩm thực, kỹ năng điêu luyện, có khả năng sáng tạo, nâng tầm món ăn/uống mà vẫn giữ được linh hồn ẩm thực gốc, truyền dạy và lan tỏa giá trị văn hóa ẩm thực đến cộng đồng, thế hệ sau, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc thông qua ẩm thực
- b. “**Nghệ nhân Tinh hoa Văn hóa Ẩm thực**”: Là cá nhân có đóng góp vượt trội, tiêu biểu, chuyên sâu (theo chuyên ngành, lĩnh vực) trong việc bảo tồn, phát triển và truyền dạy giá trị văn hóa ẩm thực Việt Nam. Họ không chỉ giỏi tay nghề mà còn

là người sáng tạo, truyền cảm hứng và có ảnh hưởng sâu rộng trong cộng đồng ẩm thực trong nước hoặc quốc tế. Chuyên ngành, lĩnh vực bao gồm

- Ẩm thực lễ nghi, cung đình,
 - Ẩm thực dân gian, truyền thống vùng miền
 - Ẩm thực gia truyền, làng nghề
 - Ẩm thực chay, tôn giáo, tín ngưỡng
 - Ẩm thực thủ công (mắm, bánh, rượu, trà...)
 - Ẩm thực sáng tạo mang giá trị bản sắc
- c. **“Nghệ nhân Quốc gia Văn hóa Ẩm thực”**: là danh hiệu cao quý nhất trong lĩnh vực văn hóa ẩm thực Việt Nam, dành cho những cá nhân có tay nghề và tri thức vượt trội, đã có đóng góp đặc biệt xuất sắc toàn diện trong việc bảo tồn, phát triển, sáng tạo và lan tỏa giá trị di sản ẩm thực Việt Nam ở phạm vi quốc gia và quốc tế. Họ là những người vừa đại diện cho tinh hoa kỹ nghệ ẩm thực truyền thống, vừa đóng vai trò như một bậc thầy (Master) trong việc truyền dạy, nghiên cứu, kết nối cộng đồng, và nâng tầm văn hóa ẩm thực như một phần cốt lõi của bản sắc dân tộc và hình ảnh quốc gia. Họ là đại diện tiêu biểu của nền văn hóa ẩm thực Việt, góp phần xây dựng hình ảnh quốc gia thông qua ẩm thực
- d. Danh hiệu **“Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”** do Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam phong tặng, là sự ghi nhận, tôn vinh những cống hiến, đóng góp của những hội viên, cá nhân tiêu biểu trên toàn quốc, có thành tích xuất sắc trong việc duy trì, gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa ẩm thực mang đậm bản sắc dân tộc.
- e. Danh hiệu **“Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”** là vinh dự để người được phong tặng có điều kiện phấn đấu và cống hiến và là cơ sở để Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam xét chọn, giới thiệu tham gia các danh hiệu do Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch và các Bộ, ban ngành liên quan đề cử Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ẩm thực Ưu tú (cấp Quốc gia).
2. Tên gọi danh hiệu:
- a. Danh hiệu: **NGHỆ NHÂN VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM**
- b. Có 3 cấp độ
- Cấp độ 1 **“NGHỆ NHÂN VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM”**
 - Cấp độ 2 **“NGHỆ NHÂN TINH HOA VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM”**
 - Cấp độ 3 **“NGHỆ NHÂN QUỐC GIA VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM”**

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với danh hiệu cấp độ 1 “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”:

- a. Là hội viên chính thức của Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam hoặc Hội viên chính thức của các Hội/Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực địa phương.
- b. Từ 20 năm tuổi nghề trở lên
- c. Có thành tích xuất sắc, hiểu biết sâu sắc, kinh nghiệm chuyên môn, có công truyền dạy, nghiên cứu, bảo tồn, lan tỏa và phát huy những giá trị cốt lõi, sứ mệnh của Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam đồng thời cống hiến có hiệu quả thiết thực góp phần phát triển nâng tầm nền văn hóa ẩm thực Việt Nam
- d. Tự ứng cử hoặc được cộng đồng, tổ chức, hội viên khác đề cử

2. Đối với danh hiệu cấp độ 2 “Nghệ nhân Tinh hoa Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”:

- a. Là hội viên chính thức của Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam hoặc Hội viên chính thức của các Hội/Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực địa phương.

- b. Từ 25 năm hoạt động liên tục trong lĩnh vực, chuyên ngành như ẩm thực dân gian, truyền thống, cung đình, chay, thủ công ... hoặc bản địa đặc sắc
 - c. Có ít nhất 05 năm liên tục tham gia hoạt động chuyên đề hoặc truyền bá văn hóa ẩm thực do VCCA tổ chức.
 - d. Tự ứng cử hoặc được giới thiệu bởi 01 thành viên Hội đồng Di sản + 01 thành viên Ban Chuyên môn VCCA, hoặc bởi Chủ tịch VCCA
- 3. Đối với danh hiệu cấp độ 3 “Nghệ nhân Quốc gia Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”:**
- a. Là hội viên chính thức của Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam hoặc Hội viên chính thức của các Hội/Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực địa phương hoặc là Công dân Việt Nam có quốc tịch Việt Nam và đang sinh sống tại Việt Nam hoặc nước ngoài
 - b. Có quá trình gắn bó, hành nghề liên tục hoặc cộng dồn tối thiểu 25 năm trong lĩnh vực Văn hóa Ẩm thực
 - c. Tự ứng cử hoặc được các tổ chức nghề nghiệp giới thiệu bằng văn bản (thư giới thiệu). Thư giới thiệu của ít nhất 2 tổ chức chuyên ngành/hiệp hội/đối tác quốc tế
- 4. Những hội viên Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam đã được nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú sẽ được hiệp hội mời nhận danh hiệu “Nghệ nhân Văn Hóa Ẩm Thực Việt Nam”**

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM” Ở 3 CẤP ĐỘ

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”

Danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam” được xét tặng cho các cá nhân quy định tại Điều 2 hội đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tuân thủ điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.
2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với lĩnh vực đang hoạt động, là các cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, được đồng nghiệp và quần chúng quý mến, kính trọng, tôn vinh trong lĩnh vực đang hoạt động.
3. Không vi phạm pháp luật, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp
4. Được cộng đồng, tổ chức hoặc hội viên Hiệp hội tin tưởng, đánh giá cao và đề cử hoặc hội viên tự ứng cử
5. Áp dụng theo Quy định (Sửa đổi, bổ sung) về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ Nhân Văn Hóa Ẩm Thực Việt Nam” đối với 3 cấp độ, do Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam ban hành

Điều 4. Tiêu chí chấm điểm và thang điểm danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”

Tiêu chí xét duyệt và thang điểm được quy định như sau:

- 1. Tiêu chí và thang điểm đối với danh hiệu cấp độ 1 “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”:**

STT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	ĐIỂM TỐI ĐA
-----	----------	-------------------	----------------

1	Tay nghề và kỹ năng nghề	- Làm chủ kỹ năng chế biến món ăn truyền thống - Có công thức/bí quyết độc đáo, giữ được hương vị nguyên bản - Tạo ra sản phẩm mang tính nghệ thuật, thẩm mỹ cao	20 điểm
2	Yếu tố văn hóa – bản sắc	- Am hiểu ý nghĩa văn hóa, lịch sử của món ăn - Món ăn có yếu tố đặc trưng vùng miền hoặc dân tộc - Tham gia phục dựng lễ nghi ẩm thực, hoặc món ăn nghi lễ	20 điểm
3	Truyền dạy và kế thừa	- Trực tiếp truyền dạy cho cộng đồng, học trò, lớp trẻ - Có học trò thành danh hoặc tiếp nối nghề - Giữ gìn nghề gia truyền qua nhiều thế hệ	20 điểm
4	Đóng góp xã hội	- Tham gia lễ hội, hội thi, chương trình quảng bá ẩm thực - Có tác phẩm truyền thông, sách vở, tài liệu giảng dạy - Đại diện địa phương/quốc gia giới thiệu ẩm thực ra thế giới - Đạt thành tích được Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam hay cơ quan quản lý Nhà nước, hoặc các tổ chức khác (cấp tỉnh/Thành phố trở lên) công nhận.	20 điểm
5	Phẩm chất, đạo đức, uy tín	- Được cộng đồng và giới chuyên môn kính trọng - Không vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp - Tận tâm, tận tụy với nghề	20 điểm
Yêu cầu đạt: Tối thiểu 80 điểm và không dưới 50% điểm ở bất kỳ tiêu chí nào			

2. Tiêu chí và thang điểm đối với danh hiệu cấp độ 2 “Nghệ nhân Tinh Hoa Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”:

STT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	ĐIỂM TỐI ĐA
-----	----------	-------------------	-------------

1	Tay nghề và kỹ năng nghề	- Làm chủ kỹ năng chế biến món ăn truyền thống - Có công thức/bí quyết độc đáo, giữ được hương vị nguyên bản. Có đóng góp xác lập hoặc tái lập món ăn, kỹ thuật, quy trình chế biến hoặc nghi lễ ẩm thực cổ truyền - Tạo ra sản phẩm mang tính nghệ thuật, thẩm mỹ cao	20 điểm
2	Yếu tố văn hóa – bản sắc	- Am hiểu ý nghĩa văn hóa, lịch sử của món ăn - Món ăn có yếu tố đặc trưng vùng miền hoặc dân tộc - Tham gia phục dựng lễ nghi ẩm thực, hoặc món ăn nghi lễ.	20 điểm
3	Truyền dạy và kế thừa	- Trực tiếp truyền dạy cho cộng đồng, học trò, lớp trẻ - Có ít nhất 01 thế hệ học trò hoặc con cháu kế thừa nghề - Gìn giữ nghề gia truyền qua nhiều thế hệ. Có quá trình truyền nghề và bảo tồn kỹ nghệ chế biến độc bản, quý hiếm hoặc đang có nguy cơ mai một	20 điểm
4	Sáng tạo và Đóng góp xã hội	- Từng tham gia trình diễn, trưng bày, hoặc giới thiệu nghề tại ít nhất 03 sự kiện cấp vùng/quốc gia/quốc tế - Có đóng góp xác lập hoặc tái lập món ăn, kỹ thuật, quy trình chế biến hoặc nghi lễ ẩm thực cổ truyền. - Có tài liệu giúp chuyển giao, phục dựng hoặc lưu trữ di sản nghề - Đại diện địa phương/quốc gia giới thiệu ẩm thực ra thế giới - Đạt thành tích được Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam hay cơ quan quản lý Nhà nước, hoặc các tổ chức khác (cấp tỉnh/Thành phố trở lên) công nhận.	20 điểm
5	Phẩm chất, đạo đức, uy tín	- Được cộng đồng chuyên môn, chính quyền địa phương hoặc giới nghiên cứu xác nhận có đóng góp mang tính biểu tượng hoặc di sản sống - Là nghệ nhân được địa phương, đồng nghiệp, truyền thông, học viện đánh giá cao - Không vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, không bị xử lý kỷ luật trong tối thiểu 10 năm gần nhất	20 điểm

		- Tận tâm, tận	
Yêu cầu đạt: Tối thiểu 85 điểm, không dưới 50% điểm ở bất kỳ tiêu chí nào và phải có ít nhất 2 chứng cứ xác thực về tác động xã hội (dạy nghề, dự án, truyền thông, giải thưởng)			

3. Tiêu chí và thang điểm đối với danh hiệu cấp độ 3 “Nghệ nhân Quốc Gia Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”:

STT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHI TIẾT	ĐIỂM TỐI ĐA
1	Di sản và kỹ nghệ	- Đã kế thừa, bảo tồn hoặc phục dựng ít nhất 5 món ăn/kỹ thuật chế biến đặc sản vùng miền, dân tộc, có giá trị di sản. - Có bộ công thức hoặc kỹ thuật chế biến được công nhận, lưu truyền hoặc giảng dạy chính thức. - Có ít nhất 2 tác phẩm/tư liệu được số hóa, in ấn, trưng bày hoặc truyền hình hóa.	25 điểm
2	Sáng tạo và đóng góp mới	- Đã sáng tạo, cải tiến tối thiểu 3 món ăn hoặc phương pháp chế biến độc đáo, mang tính bền vững hoặc hiện đại hóa ẩm thực truyền thống. - Sản phẩm có tác động cộng đồng, sử dụng rộng rãi trong du lịch, nhà hàng, hoặc sự kiện quốc tế. - Có tư liệu công bố chính thức (báo chí, sách, chương trình truyền hình...).	20 điểm
3	Đào tạo, truyền nghề	- Trực tiếp hoặc phối hợp đào tạo/truyền nghề cho ≥ 200 người, trong đó ít nhất 10 học trò thành danh và hiện đang là đầu bếp/chuyên gia pha chế/giảng viên/nghệ nhân/chuyên gia ẩm thực. - Có lịch sử giảng dạy/mở lớp truyền nghề/kèm cặp học trò chính thức ≥ 10 năm	20 điểm
4	Lan tỏa quốc gia và quốc tế	- Từng tham gia ít nhất 3 sự kiện/điễn đàn/festival ẩm thực quốc gia hoặc quốc tế. - Có sản phẩm/món ăn đại diện cho Việt Nam tại các chương trình giao lưu văn hóa quốc tế, phục vụ nguyên thủ, chính khách, khách mời cấp cao. - Được truyền thông chính thống trong nước/ngoài nước đưa tin về hoạt động nghề nghiệp	20 điểm

5	Hồ sơ di sản cá nhân	- Có hồ sơ nghề nghiệp hoàn chỉnh, gồm: - o Hành trình phát triển - o Tư liệu ảnh/video - o Công thức/kỹ thuật độc quyền - o Danh sách học trò kế thừa - o Thư giới thiệu của tổ chức nghề nghiệp - Cam kết hợp tác truyền lại tư liệu, kinh nghiệm, tay nghề cho thế hệ sau thông qua VCCA hoặc các đối tác đào tạo	15 điểm
Yêu cầu đạt: Điểm đạt: Tối thiểu 85 điểm, trong đó không mục nào dưới 15 điểm. Hội đồng phải đạt tỷ lệ đồng thuận $\geq 80\%$ mới được thông qua Được thẩm định thực địa bắt buộc nếu hồ sơ qua vòng sơ loại			

CHƯƠNG III QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN VĂN HÓA ÂM THỰC VIỆT NAM” Ở 3 CẤP ĐỘ

Điều 5. Quyền lợi và nghĩa vụ đối với người được công nhận danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”

1. Đối với danh hiệu cấp độ 1 “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”

a. Quyền lợi:

- Nhận Giấy chứng nhận, Huy hiệu và Bộ kỷ niệm chương
- Tiền thưởng (3 triệu/người)
- Được tham gia các chương trình bảo tồn, quảng bá ẩm thực quốc gia, quốc tế do VCCA tổ chức, phối hợp tổ chức hay bảo trợ, giới thiệu
- Được VCCA đề cử vào danh sách Nghệ nhân tiêu biểu ASEAN/UNESCO nếu đủ điều kiện hoặc Nghệ Nhân Nhân Dân, Nghệ Nhân Ưu Tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể do chính phủ quy định
- Được giới thiệu, quảng bá hình ảnh trên các kênh chính thức như Kỷ yếu Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam, Website và trên hệ thống dữ liệu Vietnam Foodmap của VCCA
- Có thể đề xuất tham gia chương trình truyền dạy nghề tại cộng đồng, trường nghề, lớp ngắn hạn
- Danh hiệu có giá trị uy tín trong hoạt động chuyên môn.

b. Trách nhiệm

- Giữ gìn uy tín đạo đức nghề nghiệp, không vi phạm pháp luật, không thương mại hóa danh hiệu
- Tham gia các hoạt động cộng đồng hoặc chương trình chuyên đề do Hiệp hội hoặc địa phương tổ chức
- Tiếp tục đóng góp và cống hiến cho VCCA và cộng đồng phát triển văn hóa ẩm thực Việt Nam
- Người được công nhận danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” bị thu hồi danh hiệu khi bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không còn hội đủ các tiêu chuẩn được Quy định bởi VCCA. Tùy theo mức độ vi phạm, VCCA sẽ tổ chức xử lý phù hợp và đúng theo Điều lệ VCCA, Quy định (sửa đổi, bổ sung) về việc xét tặng

danh hiệu Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam của VCCA ban hành và quy định pháp luật

2. Đối với danh hiệu cấp độ 2 “Nghệ nhân Tinh Hoa Văn hóa Âm thực Việt Nam”

a. Quyền lợi:

- Nhận Giấy chứng nhận, Huy hiệu và Bộ kỷ niệm chương
- Tiền thưởng (5 triệu/người)
- Được ghi danh trọn đời tại Ngân hàng Di sản Nghề của VCCA
- Được mời tham gia các sự kiện văn hóa, du lịch, ẩm thực cấp vùng hoặc quốc gia.
- Được ưu tiên xuất hiện trong các dự án phim tư liệu, triển lãm, hội thảo chuyên sâu.
- Được xét hỗ trợ công bố sách, thực hiện phim tư liệu (nếu có dự án phù hợp).
- Có quyền đề cử người học trò/kế cận vào hệ thống nghệ nhân
- Có quyền đề xuất, phản biện hoặc tư vấn các vấn đề lớn của ngành ẩm thực
- Được VCCA đề cử vào danh sách Nghệ nhân tiêu biểu ASEAN/UNESCO nếu đủ điều kiện hoặc Nghệ Nhân Nhân Dân, Nghệ Nhân Ưu Tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể do chính phủ quy định
- Được giới thiệu, quảng bá hình ảnh trên các kênh chính thức như Kỷ yếu Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam, Website và trên hệ thống dữ liệu Vietnam Foodmap của VCCA

b. Trách nhiệm

- Giữ gìn phẩm chất, lối sống và đạo đức của một “người mang di sản sống”, không vi phạm pháp luật
- Cam kết đồng hành với VCCA ít nhất 5 năm kể từ ngày vinh danh
- Góp phần đào tạo, hướng dẫn hoặc truyền nghề theo lời mời của VCCA
- Thực hiện vai trò truyền dạy chính thức, dẫn dắt lớp kế thừa (qua đào tạo, mentoring...).
- Tham gia phản biện, đóng góp ý kiến cho các hoạt động chuyên môn trong ngành.
- Không sử dụng danh hiệu cho mục đích thương mại hóa cá nhân quá mức hoặc sai lệch.
- Luôn giữ hình ảnh, phát ngôn phù hợp vai trò là người truyền cảm hứng văn hóa nghề truyền thống.
- Người được công nhận danh hiệu “Nghệ nhân Tinh hoa Văn hóa Âm thực Việt Nam” bị thu hồi danh hiệu khi bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không còn hội đủ các tiêu chuẩn được Quy định bởi VCCA. Tùy theo mức độ vi phạm, VCCA sẽ tổ chức xử lý phù hợp và đúng theo Điều lệ VCCA, Quy định (sửa đổi, bổ sung) về việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam của VCCA ban hành và quy định pháp luật

3. Đối với danh hiệu cấp độ 3 “Nghệ nhân Quốc Gia Văn hóa Âm thực Việt Nam”

a. Quyền lợi:

- Nhận Bằng công nhận cấp cao kèm biểu trưng riêng (Huy hiệu và Bộ kỷ niệm chương)
- Tiền thưởng (10 triệu/người)
- Được công nhận danh hiệu cao quý nhất, tương đương cấp bậc “Master” trong hệ thống di sản văn hóa của VCCA
- Được lập Hồ sơ Di sản Cá nhân lưu trữ tại Trung tâm Văn hóa Âm thực Quốc gia (thuộc VCCA).
- Được đề cử đại diện Việt Nam tại các sự kiện quốc tế, đối ngoại văn hóa, giao lưu ẩm thực do VCCA tổ chức hay phối hợp tổ chức hay được mời tham dự
- Có thể được mời làm cố vấn cấp cao cho các hội đồng chuyên môn, ban đào tạo, các đề án quốc gia do VCCA chủ trì hay phối hợp tổ chức

- Được truyền thông rộng rãi và mời tham gia các hoạt động quốc gia, quốc tế về văn hóa, du lịch, ẩm thực.
- Ưu tiên hỗ trợ xuất bản sách, làm phim tư liệu, hoặc tư vấn trong các chiến lược phát triển Ẩm thực Việt.
- Được VCCA đề cử vào danh sách Nghệ nhân tiêu biểu ASEAN/UNESCO nếu đủ điều kiện hoặc Nghệ Nhân Nhân Dân, Nghệ Nhân Ưu Tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể do chính phủ quy định
- Được giới thiệu, quảng bá hình ảnh trên các kênh chính thức như Kỷ yếu Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam, Website và trên hệ thống dữ liệu Vietnam Foodmap của VCCA

b. Trách nhiệm

- Đóng vai trò biểu tượng văn hóa ẩm thực quốc gia, giữ gìn uy tín và chuẩn mực phát ngôn.
- Chủ động dẫn dắt cộng đồng: truyền nghề, mở lớp, chia sẻ tại hội thảo, mentoring.
- Tham gia phân biện và phát triển hệ thống danh hiệu, đào tạo, và định hướng chiến lược ngành nghề.
- Báo cáo hoạt động định kỳ nếu có yêu cầu từ Hiệp hội hoặc cơ quan chủ quản.
- Gương mẫu về đạo đức, khiêm nhường, không lạm dụng danh hiệu vào mục đích cá nhân hoặc thương mại hóa trái nguyên tắc.
- Người được công nhận danh hiệu “Nghệ nhân Quốc gia Văn hóa Ẩm thực Việt Nam” bị thu hồi danh hiệu khi bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không còn hội đủ các tiêu chuẩn được Quy định bởi VCCA. Tùy theo mức độ vi phạm, VCCA sẽ tổ chức xử lý phù hợp và đúng theo Điều lệ VCCA, Quy định (sửa đổi, bổ sung) về việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam của VCCA ban hành và quy định pháp luật

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG BAN/HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN VĂN HÓA ẨM THỰC VIỆT NAM”

Điều 6: Cơ cấu tổ chức xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam” của Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam

1. Ban / Hội đồng xét tặng danh hiệu 3 cấp độ “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam” của Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam được thành lập theo từng lần xét tặng. Ban/Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
2. Các cấp Ban/Hội đồng
 - a. Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ;
 - b. Hội đồng thẩm định và chấm điểm;
 - c. Hội đồng công nhận.

Điều 7. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, thành phần của Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ

1. Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ có nhiệm vụ:
 - a. Tìm kiếm, giới thiệu các cá nhân đủ tiêu chuẩn để đề xuất cho chương trình xét tặng và vinh danh “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”;
 - b. Hướng dẫn, tư vấn các cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ theo đúng quy trình
 - c. Kiểm tra và hoàn thiện các hồ sơ theo yêu cầu, phân loại và tổng hợp danh sách có hồ sơ hợp lệ chuyển Văn phòng Hiệp hội công bố trên cổng thông tin chung như Website và Fanpage Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam

- d. Xem xét, giải quyết và xin ý kiến bằng văn bản trình Ban Tổ Chức đối với các trường hợp hồ sơ có ý kiến trái chiều sau khi công bố danh sách ứng viên lên trên cổng thông tin chung của Hiệp hội (Website và Fanpage)
- e. Tổng hợp danh sách đề cử hợp lệ đúng quy định và lập biên bản cuộc họp chuyên Hội đồng thẩm định và chấm điểm
2. Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ làm việc theo nguyên tắc:
 - a. Cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu của Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam không tham gia Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ
 - b. Thành lập theo quyết định của Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam từng đợt xét tặng và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;
 - c. Làm việc theo nguyên tắc: dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và lấy ý kiến bằng hình thức giơ tay biểu quyết;
 - d. Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ tổ chức phiên họp khi có ít nhất 75% thành viên có tên trong quyết định thành lập tham dự, trong đó có Trưởng Ban hoặc Phó Ban được ủy quyền.
3. Số lượng thành viên Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ: không quá 25 người
4. Cơ cấu thành phần Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ:
 - a. Trưởng Ban: 01 Phó Chủ tịch Hiệp hội;
 - b. Phó Ban: 04 thành viên Ban Nghệ nhân (trong đó 01 thành viên làm Phó Ban thường trực);
 - c. Thành viên Ban: Đại diện Hội đồng tư vấn, đại diện Ủy viên Ban Chấp Hành tại các khu vực Bắc, Trung, Nam, Tây Nguyên, Đồng Bằng Sông Cửu Long, Chủ tịch/Phó chủ tịch các Chi hội trực thuộc Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam, Trưởng/Phó Ban các Ban chức năng Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam, Đại diện các Hiệp hội địa phương, Đại diện Ban Kiểm Tra
 - d. Ban thư ký: 01 thành viên Văn phòng Hiệp hội làm Thư ký hội đồng.
5. Trưởng Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, thành phần của Hội đồng thẩm định và chấm điểm

1. Hội đồng thẩm định và chấm điểm có nhiệm vụ:
 - a. Thẩm định xem xét tính hợp lệ của hồ sơ
 - b. Tổ chức tập trung chấm điểm theo tiêu chí và thang điểm quy định
 - c. Xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan đến việc chấm điểm.
 - d. Thẩm định kết quả chấm điểm và cho ý kiến bằng cách giơ tay biểu quyết kết quả tổng điểm và danh hiệu đạt được
 - e. Lập biên bản cuộc họp kèm danh sách các cá nhân đạt danh hiệu trình Hội đồng công nhận
2. Hội đồng thẩm định và chấm điểm làm việc theo nguyên tắc:
 - a. Cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu của Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam không tham gia Hội đồng hoặc có tham gia thì không được chấm điểm của hồ sơ mình
 - b. Thành lập theo quyết định của Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam từng đợt xét tặng và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;
 - c. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch;
 - d. Tổ chức Hội đồng chấm điểm tập trung, thành viên Hội đồng chấm điểm độc lập và lấy ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu kín để thông qua kết quả chấm điểm từng hồ sơ;

- e. Hội đồng thẩm định và chấm điểm chỉ chấm điểm các hồ sơ hợp lệ có trong danh sách do Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ đề xuất, không chấm điểm hay xét duyệt các hồ sơ không đúng quy định của Hiệp hội;
- f. Tổng số điểm của cá nhân được đề cử là điểm trung bình cộng của tổng số thành viên tham gia chấm điểm.
- g. Cuộc họp của Hội đồng thẩm định và chấm điểm danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” được tổ chức khi có ít nhất 75% thành viên có tên trong quyết định thành lập hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền.
- h. Hội đồng thẩm định và chấm điểm chỉ trình Hội đồng công nhận danh sách cá nhân đạt tổng số điểm từ 80 điểm trở lên theo tiêu chí chấm điểm;
- 3. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định và chấm điểm: Không quá 15 người
- 4. Cơ cấu thành phần Hội đồng thẩm định và chấm điểm:
 - a. Chủ tịch Hội đồng: 01 Chủ tịch Hiệp hội;
 - b. Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Tổng thư ký Hiệp Hội (làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng) và 01 thành viên Ban Nghệ nhân;
 - c. Thành viên Hội đồng: Đại diện Hội đồng Tư vấn, thành viên Ban Nghệ nhân, đại diện Ủy viên Ban Thường vụ, Đại diện Ban Kiểm Tra, Đại diện cơ quan báo chí truyền thông
 - d. Ban thư ký: 01 thành viên Văn phòng Hiệp hội làm Thư ký hội đồng.
- 5. Chủ tịch Hội đồng thẩm định và chấm điểm quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho hội đồng.

Điều 9. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, thành phần của Hội đồng công nhận

- 1. Hội đồng công nhận có nhiệm vụ:
 - a. Tổ chức thẩm định kết quả chấm điểm từ Hội đồng thẩm định và chấm điểm đúng quy định;
 - b. Công bố kết quả danh sách nghệ nhân chính thức đủ điều kiện để vinh danh;
 - c. Xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan đến việc xét duyệt, chấm điểm.
- 2. Hội đồng công nhận làm việc theo nguyên tắc:
 - a. Cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu của Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam không tham gia Hội đồng
 - b. Thành lập theo từng đợt đề cử và giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;
 - c. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai và bỏ phiếu kín.
 - d. Cuộc họp của Hội đồng công nhận danh hiệu cấp độ 1 “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” được tổ chức khi có ít nhất 90% thành viên có tên trong quyết định thành lập hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền.
 - e. Hội đồng xem xét về hồ sơ, trình tự, thủ tục của Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ và Hội đồng thẩm định và chấm điểm chấm điểm; đánh giá về uy tín, kỹ năng nghề nghiệp, tầm ảnh hưởng của từng cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu theo quy định. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, có ý kiến trao đổi, thảo luận tại Hội đồng;
 - f. Hội đồng công nhận chỉ xét hồ sơ do Hội đồng thẩm định và chấm điểm trình theo trình tự, thủ tục, hồ sơ quy định.
 - g. Hội đồng công nhận chỉ trình Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam danh sách cá nhân đạt từ 80% số phiếu thành viên đồng ý trở lên trên tổng số thành viên hội đồng;

3. Số lượng thành viên Hội đồng công nhận: không quá 9 người
4. Cơ cấu thành phần Hội đồng công nhận:
 - a. Chủ tịch Hội đồng: 01 Chủ tịch Hiệp hội;
 - b. Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Phó chủ tịch/Tổng thư ký Hiệp Hội (làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng), 1 Phó Chủ tịch Ban Nghệ nhân;
 - c. Thành viên Hội đồng: Đại diện Hội đồng Tư vấn, Đại diện Bộ Văn hóa, các Hiệp hội Văn hóa – Du lịch – Đào tạo – UNESCO, đại diện Nghệ nhân Ưu tú/Nhân dân, đại diện cơ quan báo chí truyền thông, đại diện Ban Lãnh đạo/Ủy viên Ban Thường vụ, Đại diện Ban Kiểm Tra
 - d. Ban thư ký: 01 thành viên Văn phòng Hiệp hội làm Thư ký hội đồng.
5. Chủ tịch Hội đồng công nhận quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho hội đồng.

Chương V

HỒ SƠ, QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN VĂN HÓA ÂM THỰC VIỆT NAM”

Điều 10. Hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Đối với danh hiệu cấp độ 1 “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”

- a. Đơn đề nghị công nhận danh hiệu (Nếu cá nhân tự ứng cử thì dùng mẫu số 1, nếu tổ chức đề cử thì dùng mẫu số 2, mỗi cá nhân chỉ được chọn 1 cấp độ danh hiệu)
- b. Thẻ Hội viên/Quyết định công nhận Hội viên có chứng thực (của VCCA hoặc Hội/Hiệp hội Văn hóa Âm thực địa phương)
- c. Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của đơn vị công tác (mẫu số 3) hoặc Lý lịch tư pháp có giá trị theo thời gian quy định
- d. Căn cước công dân có chứng thực
- e. 02 ảnh chân dung khổ 4x6cm
- f. Hồ sơ về chuyên môn và thành tích đạt được: Bảng mô tả thành tích (tối đa 3 trang A4), giới thiệu về hành trình nghề nghiệp, đặc trưng nghề âm thực đang giữ gìn, quá trình truyền dạy đào tạo, đóng góp cho cộng đồng, lễ hội, quảng bá, những thành tích đạt được, cam kết tiếp tục bảo tồn và phát triển nâng tầm giá trị văn hóa âm thực
- g. Tài liệu kèm theo: hình ảnh sản phẩm, hoạt động truyền nghề đào tạo (tối thiểu 5 ảnh) Video tham gia các hoạt động Văn hóa Âm thực, Giấy khen, bằng khen (Scan/photo công chứng) và các tài liệu khác liên quan
- h. Thư giới thiệu/đề cử từ tổ chức, địa phương, hội nghề nghiệp (nếu có)
- i. Bản cam kết về việc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân và quy tắc xử lý truyền thông (mẫu số 4)

2. Đối với danh hiệu cấp độ 2 “Nghệ nhân Tinh Hoa Văn hóa Âm thực Việt Nam”

- a. Đơn đề nghị công nhận danh hiệu (Nếu cá nhân tự ứng cử thì dùng mẫu số 1, nếu tổ chức đề cử thì dùng mẫu số 2, mỗi cá nhân chỉ được chọn 1 cấp độ danh hiệu)
- b. Thẻ Hội viên/Quyết định công nhận Hội viên có chứng thực (của VCCA hoặc Hội/Hiệp hội Văn hóa Âm thực địa phương)
- c. Thư xác nhận từ địa phương và ít nhất 1 tổ chức chuyên môn
- d. Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của đơn vị công tác (mẫu số 3) hoặc Lý lịch tư pháp có giá trị theo thời gian quy định
- e. Căn cước công dân có chứng thực
- f. 02 ảnh chân dung khổ 4x6cm
- g. Hồ sơ về chuyên môn và thành tích đạt được: Bảng mô tả thành tích (tối đa 3 trang A4), giới thiệu về hành trình nghề nghiệp, đặc trưng nghề âm thực đang giữ gìn, quá

- trình truyền dạy đào tạo, đóng góp cho cộng đồng, lễ hội, quảng bá, những thành tích đạt được, cam kết tiếp tục bảo tồn và phát triển nâng tầm giá trị văn hóa ẩm thực
- h. Tài liệu minh chứng đóng góp nghề - truyền nghề - bảo tồn kỹ nghề
 - i. Hình ảnh, tư liệu báo chí (nếu có)
 - j. Bản cam kết về việc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân và quy tắc xử lý truyền thông (mẫu số 4)
- 3. Đối với danh hiệu cấp độ 3 “Nghệ nhân Quốc gia Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”**
- a. Đơn đề nghị công nhận danh hiệu (Nếu cá nhân tự ứng cử thì dùng mẫu số 1, mỗi cá nhân chỉ được chọn 1 cấp độ danh hiệu)
 - b. Thẻ Hội viên/Quyết định công nhận Hội viên có chứng thực (của VCCA hoặc Hội/Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực địa phương)
 - c. Thư giới thiệu của ít nhất 2 tổ chức chuyên ngành/hiệp hội/đối tác quốc tế
 - d. Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của đơn vị công tác (mẫu số 3) hoặc Lý lịch tư pháp có giá trị theo thời gian quy định
 - e. Căn cước công dân có chứng thực
 - f. 02 ảnh chân dung khổ 4x6cm
 - g. Hồ sơ về chuyên môn và thành tích đạt được: Bảng mô tả thành tích (tối đa 3 trang A4), giới thiệu về hành trình nghề nghiệp, đặc trưng nghề ẩm thực đang giữ gìn, quá trình truyền dạy đào tạo, đóng góp cho cộng đồng, lễ hội, quảng bá, những thành tích đạt được, cam kết tiếp tục bảo tồn và phát triển nâng tầm giá trị văn hóa ẩm thực
 - h. Tài liệu minh chứng cho 5 tiêu chí chấm điểm
 - i. Video clip quá trình chế biến (nếu có)
 - j. Bản cam kết về việc sử dụng hình ảnh, thông tin cá nhân và quy tắc xử lý truyền thông (mẫu số 4)

Điều 11. Hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Văn phòng Hiệp hội gửi Thông báo kèm kế hoạch, quy định quy chế, các mẫu văn bản và đầu mối tư vấn hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ của Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ trên cổng thông tin của Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam như Website (<https://vcca.vn/>), Fanpage ([https://www.facebook.com/Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam.vn](https://www.facebook.com/Hiệp%20hội%20Văn%20hóa%20Ẩm%20thực%20Việt%20Nam.vn)) và gửi bằng văn bản qua đường bưu điện đến các tổ chức liên quan.
2. Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ phối hợp cùng Văn phòng Hiệp hội tổ chức 1 buổi làm việc trực tiếp và trực tuyến để triển khai hướng dẫn và giải đáp các thông tin của kế hoạch xét duyệt công nhận Danh hiệu Nghệ nhân đối với các Hội viên, Chi hội trực thuộc Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam, Hiệp hội/Hội địa phương và các thành viên làm việc cho Ban
3. Tổ chức đề cử hay Cá nhân ứng cử lập hồ sơ đề nghị xét tặng theo quy định và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Văn phòng Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam theo thời gian quy định
4. Văn phòng Hiệp hội tiếp nhận hồ sơ và tổng hợp thông tin các hồ sơ lên hệ thống data dữ liệu theo mẫu quy định. Toàn bộ hồ sơ bản gốc (Scan thành file) và thông tin trên file data dữ liệu sẽ được chuyển đến Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ.
5. Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ có trách nhiệm tổ chức làm việc (theo hình thức trực tiếp và trực tuyến) để kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ theo quy định và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa các tài liệu có trong hồ sơ, thành viên của Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ được phân công phụ trách theo khu vực sẽ có trách nhiệm hướng dẫn để cá nhân, tổ chức lập hồ sơ đề cử hoặc cá nhân tự

- ứng cử hoàn thiện và nộp lại chậm nhất trong vòng 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hướng dẫn bổ sung, chỉnh sửa.
6. Trường hợp các hồ sơ nộp về Hiệp hội (nộp lần đầu tiên hay sau khi được yêu cầu hoàn thiện bổ sung) bị chậm thời gian theo quy định thì sẽ được chuyển sang cho đợt xét duyệt tiếp theo của Hiệp Hội.

Điều 12. Quy trình, thủ tục xét tặng

1. Văn phòng Hiệp hội có nhiệm vụ thực hiện các công việc sau:
 - a. Giúp việc cho Ban lãnh đạo Hiệp hội, phối hợp Ban Nghệ nhân xây dựng và chuẩn hóa kế hoạch, quy trình, quy chế, cơ cấu tổ chức nhân sự, tính pháp lý cho chương trình xét tặng vinh danh “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”
 - b. Tổ chức thực hiện truyền thông về kế hoạch xét tặng vinh danh “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” trên cổng thông tin VCCA và bằng văn bản đến các hội viên và tổ chức liên quan.
 - c. Tiếp nhận và nhập liệu thông tin tất cả hồ sơ đề cử, ứng cử chuyển đến Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ theo thời gian quy định
 - d. Công khai danh sách hồ sơ hợp lệ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” trên Cổng Thông tin điện tử của Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam trong thời gian 15 ngày để lấy ý kiến của cộng đồng;
 - e. Tổ chức các cuộc họp, làm việc, chấm điểm, chuẩn bị tài liệu hồ sơ cho Ban tổ chức, các Ban/Hội đồng trong thời gian thực hiện xét tặng công nhận danh hiệu
 - f. Tổ chức Lễ Vinh danh trao tặng danh hiệu theo quyết định ban hành
2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” tại Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ:
 - a. Chủ động hướng dẫn và tổng hợp danh sách hồ sơ đề cử cho các Hội viên thuộc khu vực mình phụ trách và gửi về VPHH theo thời gian quy định.
 - b. Kiểm tra từng hồ sơ theo tiêu chí trong quy chế, phân loại và tổng hợp danh sách có hồ sơ hợp lệ trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ đề cử/ứng cử và chuyển kết quả về văn phòng hiệp hội đăng tải trên cổng thông tin của VCCA xin ý kiến cộng đồng.
 - c. Tiếp nhận, xử lý các ý kiến của cộng đồng (nếu có) hay xin ý kiến Ban Tổ Chức xem xét cho chỉ đạo trong vòng 5 ngày kể từ ngày kết thúc đăng tải danh sách trên cổng thông tin VCCA xin ý kiến cộng đồng.
 - d. Trưởng Ban ký xác nhận vào biên bản làm việc và bàn giao hồ sơ cho Hội đồng thẩm định và chấm điểm. Hồ sơ bao gồm:
 - Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”;
 - Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”
 - Biên bản họp Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ và báo cáo kết quả kiểm duyệt hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”
 - Hồ sơ của người được đề cử/ứng cử (bản gốc)
 - e. Thời gian thực hiện đề cử và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ tại Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ đề cử
3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” tại Hội đồng thẩm định và chấm điểm:
 - a. Tiếp nhận Biên bản làm việc, Danh sách, hồ sơ đề cử đã hoàn thiện và hợp lệ từ Ban đề cử và hoàn thiện hồ sơ.
 - b. Xem xét tính hợp lệ, đúng quy định của các hồ sơ đề cử/ứng cử và chấm điểm từng hồ sơ theo tiêu chí và thang điểm quy định theo hình thức làm việc tập trung

- c. Tổ thư ký của Hội đồng tổng hợp bảng điểm của các thành viên Hội đồng và tính điểm trung bình cộng của tất cả thành viên Hội đồng cho từng hồ sơ đề nghị xét tặng
- d. Lấy ý kiến kết quả chấm điểm bằng hình thức giơ tay biểu quyết đối với các hồ sơ đạt từ 80 điểm trở lên (đối với cấp độ 1) và 85 điểm trở lên (đối với cấp độ 2 và 3).
- e. Danh sách các cá nhân đạt tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu sau khi chấm điểm và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại ngày chấm thi sẽ được chuyển Hội đồng Công nhận kèm hồ sơ bao gồm:
- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”
 - Tổng hợp danh sách bảng điểm đạt được
 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định và chấm điểm và Biên bản biểu quyết công nhận số điểm đủ quy định xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”
- f. Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu tại Hội đồng thẩm định và chấm điểm không quá 10 ngày.
4. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” tại Hội đồng công nhận:
- Hội đồng tổ chức cuộc họp và tiến hành:
- a. Thẩm định về thành phần và tính chính xác, hợp lệ của các tài liệu có trong hồ sơ; sự đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với danh hiệu quy định
- b. Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có)
- c. Xem xét, đánh giá kết quả chấm điểm từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”.
- d. Tiến hành bỏ phiếu kín cho từng hồ sơ cá nhân đủ tiêu chuẩn và có tổng số điểm bình quân từ 80 điểm trở lên (đối với cấp độ 1) và 85 điểm trở lên (đối với cấp độ 2 và 3)
- e. Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng công nhận và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, cơ quan thường trực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” của Hội đồng về Văn phòng hiệp hội để trình Ban Chấp hành Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam xin ý kiến thông qua kết quả xét duyệt. Hồ sơ bao gồm:
- Tổng hợp danh sách bảng điểm đạt được
 - Biên bản họp Hội đồng công nhận và Biên bản bỏ phiếu kín và danh sách cá nhân đạt tiêu chuẩn và được công nhận danh hiệu cấp độ 1 “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”
- f. Trong thời gian 07 ngày kể từ ngày gửi thư điện tử xin ý kiến và khi có trên 1/2 ủy viên Ban chấp hành đồng ý, Văn phòng hiệp hội sẽ trình Chủ tịch ký ban hành Quyết định công nhận danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”
- g. Thông báo công khai kết quả xét chọn trên Cổng thông tin chính thức của Hiệp hội
- h. Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân, tổ chức đã gửi hồ sơ đề nghị và cá nhân được công nhận vinh danh
- i. Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu tại Hội đồng công nhận không quá 10 ngày.

Điều 13. Công bố Quyết định xét duyệt và trao tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” của Chủ tịch Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam

Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam tổ chức Lễ Công bố Quyết định và Vinh danh các nhân đạt danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” không quá 03 tháng kể từ khi ký ban hành Quyết định.

Chương VI

THU HỒI DANH HIỆU – TRUY TẶNG DANH HIỆU

Điều 14. Thu hồi danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”

Các trường hợp bị thu hồi danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam” như sau:

1. Người được công nhận danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam” bị thu hồi danh hiệu khi bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không còn hội đủ các tiêu chuẩn được Quy định bởi VCCA.
2. Tùy theo mức độ vi phạm, VCCA sẽ tổ chức xử lý phù hợp và đúng theo Điều lệ VCCA, Quy định (sửa đổi, bổ sung) về việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam của VCCA ban hành và quy định pháp luật
3. Ban Nghệ nhân trình Ban Chấp hành Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực Việt Nam ra quyết định thu hồi danh hiệu đã cấp đối với Nghệ nhân.

Điều 15. Truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”

1. Đối tượng truy tặng
 - a. Là Hội viên của VCCA hoặc Hội/Hiệp hội Văn hóa ẩm thực địa phương (đối với Danh hiệu cấp độ 1 và 2) đã từ trần.
 - b. Là Công dân Việt Nam (đối với Danh hiệu cấp độ 3) đã từ trần
 - c. Có đóng góp đặc biệt trong gìn giữ, sáng tạo, truyền dạy tinh hoa ẩm thực truyền thống Việt Nam.
 - d. Được cộng đồng, học trò, đồng nghiệp ghi nhận về tài năng, nhân cách và ảnh hưởng.
2. Tiêu chí xét truy tặng
 - a. Đóng góp chuyên môn: Có công gìn giữ, phục dựng, sáng tạo hoặc phát triển món ăn, kỹ thuật chế biến, lễ nghi ẩm thực mang giá trị văn hóa đặc sắc. Có ảnh hưởng sâu rộng tới thế hệ kế cận, cộng đồng địa phương hoặc lĩnh vực nghề truyền thống liên quan.
 - b. Tác động xã hội: Là người được cộng đồng tôn kính, từng giữ vai trò truyền dạy, đào tạo hoặc bảo trợ cho các lớp học trò, thế hệ sau. Đóng góp vào việc quảng bá hình ảnh ẩm thực Việt Nam ra quốc tế (trực tiếp hoặc gián tiếp).
 - c. Phẩm chất đạo đức: Có nhân cách tốt, lối sống mẫu mực, truyền cảm hứng và tinh thần nghề nghiệp đáng quý. Không vi phạm pháp luật hoặc dính đến tranh chấp ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín ngành nghề.
 - d. Đối với Danh hiệu cấp độ 2 có ít nhất 2 chứng cứ xác thực về tác động xã hội (dạy nghề, dự án, truyền thông, giải thưởng) và cấp độ 3 cần có hồ sơ di sản theo tiêu chí số 5
3. Hồ sơ đề cử truy tặng
 - a. Tờ trình của cá nhân/tổ chức đề cử.
 - b. Tiểu sử tóm tắt người được đề cử (nêu rõ đóng góp, giai đoạn hoạt động, vai trò).
 - c. Tài liệu minh chứng: hình ảnh, bài viết, nhận xét của cộng đồng, học trò, video, hoặc công trình đã được ghi nhận.
4. Hình thức tôn vinh
 - a. Trao Bằng truy tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Ẩm thực Việt Nam”.
 - b. Tên tuổi được ghi nhận trong Kỷ yếu Nghệ nhân Ẩm thực Việt Nam, Website và trên hệ thống dữ liệu Vietnam Foodmap của VCCA.
 - c. Tổ chức lễ tưởng niệm và tôn vinh trong sự kiện chuyên ngành hoặc lễ hội văn hóa ẩm thực.
5. Quy trình truy tặng
 - a. Cá nhân/tổ chức đề cử làm hồ sơ gửi về Văn phòng VCCA

- b. Ban Đề cử kiểm tra và hoàn thiện hồ sơ, Hội đồng Thẩm định, Hội đồng Công nhận vẫn thực hiện theo quy trình xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” 3 cấp độ tương đương, chỉ không thực hiện bước chấm điểm.

Chương VII

KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng

1. Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” để thực hiện các hoạt động sau:
 - a. Xây dựng và chuẩn hóa nội dung, tổ chức nhân sự, hoàn thiện pháp lý
 - b. Tổ chức thực hiện giai đoạn thông báo và tiếp nhận hồ sơ
 - c. Tổ chức thực hiện và các buổi làm việc tập trung cho các Ban và Hội đồng
 - d. Kế hoạch truyền thông: Công bố thông tin, lấy ý kiến cộng đồng, Hợp báo
 - e. Tổ chức thực hiện truy tặng
 - f. Tổ chức lễ trao tặng, vinh danh
 - g. Tiền thưởng, Giấy chứng nhận, Huy hiệu, Bộ kỷ niệm chương...
 - h. Giải quyết kiến nghị;
 - i. Các hoạt động khác theo quy định của Hiệp hội.
2. Trách nhiệm về kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam” và tiền thưởng kèm theo danh hiệu được quy định như sau:
 - a. Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam chịu trách nhiệm toàn bộ kinh phí cho hoạt động tổ chức xét tặng và vinh danh;
 - b. Người được đề cử hay được vinh danh không đóng bất kỳ khoản chi phí nào cho Hiệp Hội
 - c. Ngân sách từ nguồn xã hội hóa (Ủng hộ đóng góp của các Ủy viên BCH, Hội viên, các đối tác đồng hành cho Hoạt động VPHH và Ban Nghệ Nhân...)

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam ban hành quy định và kế hoạch về việc xét duyệt danh hiệu “Nghệ nhân Văn hóa Âm thực Việt Nam”
2. Văn phòng Hiệp hội Văn hóa Âm thực Việt Nam, Ban Nghệ nhân và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Quốc Kỳ